

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Quang B, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 24 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Bùi Quang B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Bùi Quang B nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Bùi Quang B đều thống nhất: Vợ chồng có 03 con chung, tên Bùi Lê Đăng D, sinh ngày 30/12/2008, Bùi Lê Phương T, sinh ngày 06/01/2011, Bùi Lê Huy D, sinh ngày 07/02/2013, hiện đang sống cùng chị T, anh B. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao hai con Bùi Lê Đăng D và Bùi Lê Huy D cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con

Bùi Lê Phương T cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh B tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con Bùi Lê Huy D mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), việc cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị T và anh Bùi Quang B thống nhất: Hai bên không có tài sản chung, không có quyền, nghĩa vụ khác về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị T và anh Bùi Quang B thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007329 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Châu Mạnh Cường